TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày 30-06-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Duy Lăng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà***: Bà Diệp Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 06 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Khổng Ngọc L, sinh ngày 10/10/1998 tại tỉnh V; nơi cư trú: Thôn M, xã Y, huyện S, tỉnh V; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khổng Đình H và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Trần Thị H và 02 con (con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt);

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện S, tỉnh V (có mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Quản Văn E, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh V (vắng mặt);

2. Chị Khổng Thị Thúy D, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn C, xã X, huyện L, tỉnh V (có mặt);

- *Người làm chứng:*

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện L, tỉnh V (vắng mặt);

Chị Hà Thị P, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn D, xã Y, huyện S, tỉnh V (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Thị H là công nhân làm tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Lợi Tín Lập Thạch (trụ sở đóng tại thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch) và được mở một tài khoản số 19036164428015 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) mang tên Nguyễn Thị H để Công ty trả lương cho công nhân. Ngày 17/3/2021, chị H nhờ chị Nguyễn Thị T là người làm cùng xưởng tải và cài đặt tài khoản, mật khẩu của ứng dụng F@st mobile trên điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của chị H, với tên đăng nhập là "0346347506" (là số điện thoại của chị H), mật khẩu là "Hang1980". Trong lúc chị H và chị T nói chuyện về việc cài đặt ứng dụng F@st mobile trên điện thoại của chị H thì Khổng Ngọc L (mới vào làm công nhân tại Công ty Lợi Tín đầu tháng 3/2021, làm cùng tổ và ngồi cạnh bên tay trái của chị H) đã nghe và nhớ được tên đăng nhập, mật khẩu ứng dụng F@st mobile của chị H. Do cần tiền tiêu sài cá nhân nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền trong tài khoản của chị H. Vì sợ chuyển tiền từ tài khoản của chị Hằng sang tài khoản của mình sẽ bị chị H phát hiện nên L nhắn tin cho anh Quản Văn E với nội dung"tài khoản ngân hàng tôi bị hết hạn. Bạn cho tôi số tài khoản ngân hàng của bạn. Chị tôi bắn cho ít tiền" và được E cung cấp cho số tài khoản 0361000303466 mang tên Quản Văn E mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank). Đến buổi tối cùng ngày 17/3/2021, L dùng điện thoại di động nhãn hiệu Realme của L mở ứng dụng F@st mobile đăng nhập vào tài khoản của chị H (tên đăng nhập là "0346347506", mật khẩu là "Hang1980") và kiểm tra trong tài khoản của chị H có số dư là 5.169.000đ, L thao tác chuyển tiền từ số tài khoản 19036164428015 của chị H sang số tài khoản 0361000303466 của E nhưng không thực hiện được do ứng dụng yêu cầu nhập mã OTP. Đến khoảng 19 giờ ngày 18/3/2021 khi đang làm việc tại Công ty Lợi Tín, L mượn điện thoại di động của chị H sau đó cầm điện thoại của H đi ra nhà vệ sinh gần ngoài cổng Công ty Lợi Tín, L đăng nhập vào ứng dụng F@st mobile trên điện thoại của chị H và chuyển số tiền 5.100.000đ từ số tài khoản 19036164428015 của chị H sang số tài khoản 0361000303466 của E. Sau khi chuyển tiền thành công, Lg xóa hết tin nhắn báo giao dịch chuyển tiền trên điện thoại của chị H và nhờ chị Hà Thị T (làm cùng xưởng với chị H và L) đưa trả điện thoại cho chị H. Đến khoảng hơn 19 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi hết giờ làm L gặp Khổng Thị Thúy D (là em gái của L) ở ngoài cổng Công ty Lợi Tín và nói với D "thẻ ngân hàng của anh bị hết hạn, cho anh mượn số tài khoản và thẻ ATM để nhờ bạn anh ở Vĩnh Yên chuyển tiền lương tháng 2 của anh ở Công ty điện tử Vĩnh Yên cho anh" thì D đưa thẻ ATM cho L và đọc cho L số tài khoản, mật khẩu thẻ ATM của D mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank). Đến ngày 19/3/2021, L nhắn tin bảo anh E chuyển số tiền 5.100.000đ sang số tài khoản 190350098988016 của chị D nhưng

do E bận công việc nên đến khoảng 09h ngày 20/3/2021 E mới chuyển số tiền 5.100.000đ từ tài khoản của E sang số tài khoản của chị D, sau đó L cầm thẻ ATM của D đi rút số tiền 5.100.000đ và tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 25/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch ra yêu cầu số 212, 213, 214 yêu cầu Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) chi nhánh Vĩnh Phúc và Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) chi nhánh Vĩnh Phúc xác định chủ tài khoản và các giao dịch của tài khoản số 0361000303466, 19036164428015 và 19035098988016 từ ngày 15/3/2021 đến ngày 22/3/2021.

Ngày 29/3/2021 Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) chi nhánh Vĩnh Phúc có văn bản phúc đáp số 113 trả lời: Chủ tài khoản số 19036164428015 là của Nguyễn Thị H. Vào ngày 18/3/2021 có giao dịch chuyển số tiền 5.100.000đ đến số tài khoản 0361000303466 mang tên Quản Văn E.

Ngày 25/3/2021 Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) chi nhánh Vĩnh Phúc có văn bản phúc đáp số 133 trả lời: Chủ tài khoản số 0361000303466 là của Quản Văn E. Ngày 18/3/2021 số tài khoản trên có nhận được số tiền chuyển đến là 5.100.000đ. Ngày 20/3/2021 có giao dịch chuyển số tiền 5.100.000đ đến số tài khoản 19035098988016 mang tên Khổng Thị Thúy D.

Ngày 29/3/2021 Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) chi nhánh Vĩnh Phúc có văn bản phúc đáp số 112 trả lời: Chủ tài khoản số 19035098988016 là của Khổng Thị Thúy D. Vào ngày 20/3/2021 có nhận được số tiền 5.092.300đ từ số tài khoản 0361000303466 của Quản Văn E. Cùng ngày 20/3/2021 có giao dịch rút số tiền 5.100.000đ tại ATM.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch đã thu giữ những tang, vật chứng gồm có: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO số IMEI1 866531046313554, IMEI2 86653104631547 kèm theo thẻ sim có hàng số 8984048000001212109 thu giữ của chị Nguyễn Thị H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11XS Max pro số IMEI 352872111935157 kèm theo thẻ sim có hàng số 8984048000061817152 thu giữ của anh Quản Văn E; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO số IMEI1 866977032163596, IMEI2 866977032163588 kèm theo thẻ sim có hàng số 8984048000005939589 thu giữ của chị Khổng Thị Thúy D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Readme số IMEI1 860750042789494, IMEI2 860750042789486 kèm theo 01 thẻ sim có hàng số 8984048000057171202 thu giữ của Khổng Ngọc Long.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Khổng Ngọc L đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 5.100.000đ.

Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 10/6/2021, Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố Khổng Ngọc L về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Khổng Ngọc L như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Khổng Ngọc L phạm tội "Trộm cắp tài sản"; xử phạt Khổng Ngọc L từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo,thời gian thử thách gấp đôi; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, xử lý vật chứng của vụ án và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Khổng Ngọc L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỒI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Khổng Ngọc L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 18/3/2021,tại Công ty TNHH Lợi Tín Lập Thạch, Khổng Ngọc L đã lợi dụng sự sơ hở của chị Nguyễn Thị H, lén lút truy cập vào ứng dụng F@st mobile trên điện thoại của chị H và đăng nhập vào tài khoản số 19036164428015 của chị H mở tại Ngân hàng Techcombank Chi nhánh Vĩnh Phúc (do trước đó chị H sơ hở để lộ tên đăng nhập, mật khẩu tài khoản ngân hàng cho L biết), chiếm đoạt số tiền 5.100.000đ của chị H và tiêu sài cá nhân hết.

Hành vi nêu trên của bị cáo Khổng Ngọc L đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định như sau: *"Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng… thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

Xét tính chất của vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và dư luận bất bình trong nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, đã lợi dụng sự sở hở của người khác để lén lút trộm cắp số tiền 5.100.000đ nhằm phục vụ mục đích tiêu sài cá nhân. Vì vậy, bị cáo Khổng Ngọc L phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Khổng Ngọc L, Hội đồng xét xử nhận thấy:Trước khi phạm tội, bị cáo L là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Vì vậy, chỉ cần xử phạt bị cáo mức án tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách nhất định dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, như vậy cũng đủ điều kiện để bị cáo tự cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Xét thấy, bị cáo Khổng Ngọc L có thu nhập thấp và hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là bột phát, không đem lại nguồn lợi gì cho gia đình, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại là chị Nguyễn Thị H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L và không có yêu cầu, đề nghị gì.

[5] Đối với Quản Văn E là người cho L số tài khoản để L chuyển tiền đến và chuyển tiền đến số tài khoản của Khổng Thị Thúy D. Quá trình điều tra xác định anh E không biết, không tham gia, trao đổi gì với Long về việc chiếm đoạt tiền của chị H, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp

Đối với Khổng Thị Thúy D là người cho Khổng Ngọc L số tài khoản, mượn thẻ và mật khẩu ATM để L rút tiền, chị D không biết, không tham gia, trao đổi gì với L về việc chiếm đoạt tiền của chị H, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Ngày 21/4/2021, bị cáo Khổng Ngọc L đã bồi thường,trả lại cho chị H số tiền là 5.100.000đ, tại phiên tòa chị H không yêu cầu gì thêm, nên cần được xác nhận.

Đối với số tiền 7.700đ trong số tiền 5.100.000đ bị cáo L đã rút từ tài khoản của chị D, quá trình điều tra xác định: Ngày 20/3/2021 anh E chuyển số tiền 5.100.000đ đến số tài khoản của chị D nhưng tài khoản của chị D chỉ nhận được số tiền 5.092.300đ vì Ngân hàng trừ số tiền phí giao dịch chuyển tiền là 7.700đ (người nhận chịu phí giao dịch); sau đó, bị cáo L đã rút từ tài khoản ngân hàng của chị D đủ 5.100.000đ. Tuy nhiên, chị D không yêu cầu, đề nghị gì về số tiền nêu trên, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO số IMEI1 866531046313554, IMEI2 86653104631547 kèm theo thẻ sim có hàng số 8984048000001212109 thu giữ là tài sản hợp pháp của chị H, ngày 09/5/2021 Cơ quan CSĐT huyện Lập Thạch đã trả lại cho chị Nguyên Thị H chiếc điện thoại kèm theo thẻ sim là đúng chủ sở hữu; chị H đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì, nên cần xác nhận.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11XS Max pro số IMEI 352872111935157 kèm theo thẻ sim có hàng số 898404800006181715 2 thu giữ của anh Quản Văn E và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO số IMEI1 866977032163596, IMEI2 866977032163588 kèm theo thẻ sim có hàng số 8984048000005939589 thu giữ của chị Khổng Thị Thúy D, là tài sản hợp pháp của anh E và chị D có liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản, nhưng anh E và chị D không biết bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy ngày 10/5/2021, Cơ quan CSĐT huyện Lập Thạch đã trả lại cho anh E,chị D những chiếc điện thoại kèm thẻ sim nêu trên là có căn cứ, đúng chủ sở hữu anh E, chị D đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì, nên cần xác nhận

01 điện thoại di động nhãn hiệu Readme số IMEI1 860750042789494, IMEI2 860750042789486 kèm theo 01 thẻ sim có hàng số 8984048000057171202 thu giữ của bị cáo Khổng Ngọc L là công cụ sử dụng vào việc phạm tội,cần tịch thu bán xung quỹ Nhà nước; riêng thẻ sim không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xử vắng mặt.

[8] Về án phí: Bị cáo Khổng Ngọc L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Khổng Ngọc L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo Khổng Ngọc L 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Khổng Ngọc L cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện S, tỉnh V giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận ngày 21/4/2021, bị cáo Khổng Ngọc L đã bồi thường, trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền là 5.100.000đ.

Về xử lý vật chứng:

Xác nhận ngày 09/5/2021,Cơ quan CSĐT Công an huyện Lập Thạch đã trả lại cho chị Nguyễn Thị H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO kèm theo thẻ sim có hàng số 8984048000001212109 và ngày 10/5/2021, đã trả lại cho anh Quản Văn E: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11XS Max pro kèm theo thẻ sim có hàng số 8984048000061817152; chị Khổng Thị Thúy D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO kèm theo thẻ sim có hàng số 8984048000005939589.

Tịch thu, bán xung quỹ Nhà nước của bị cáo Khổng Ngọc L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Readme số IMEI1 860750042789494, IMEI2 860750042789486 và tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim có hàng số 8984048000057171202 (có đặc điểm như biên bản giao như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/06/2021 giữa Công an huyện Lập Thạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch).

Về án phí: Bị cáo Khổng Ngọc L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (có mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú cuối cùng của người vắng mặt.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Phúc;*
- *VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;*
- *VKSND huyện Lập Thạch;*
- *Công an huyện Lập Thạch;*
- *Chi Cục THADS huyện Lập Thạch;*
- *UBND xã Yên Thạch, huyện Sông Lô,*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Văn Sơn

tỉnh Vĩnh Phúc;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.